TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2023/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thanh Bình

Bà Lò Thị Cải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2023/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1980; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N và bà Cà Thị H (đã chết); Vợ bà Tòng Thị L (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/6/2020, T bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng và phạt cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo quyết định số 79/QĐ-XPHC). Ngày 22/6/2020, T đã chấp hành xong khoản tiền phạt. Tính đến ngày 05/6/2023 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút, ngày 05/6/2023, tại khu vực bản C, xã Thanh C, huyện

Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lò Văn T 01 gói nilon màu hồng, chứa 0,15 gam Heroine và 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 viên Methamphetamine khối lượng 0,1 gam. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 0,25 gam. Bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, T đi bộ từ nhà ở Bản N, xã T, huyện Đ, sau đó đi nhờ xe của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đến khu vực đầu bản Nà Ngum, xã Thanh Yên, huyện Đ, T xuống xe đi bộ đến khu vực đường giữa bản Nà Ngum thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 150.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng. Mua xong, T cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà, về đến bản Co My thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 910/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm 0,15 gam các cục bột màu trắng; 0,1 gam viên nén màu hồng. Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,1 gam chất bột màu trắng và 0,08 gam chất bột màu hồng.

Tại Bản cáo trạng số: 149/CT-VKSHĐB ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 17 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam chất bột màu trắng (Heroine) và 0,08 gam chất bột màu hồng (Methamphetamine) (là vật chứng còn lại sau giám định).

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 35 phút ngày 05/6/2023, tại khu vực bản C, xã Thanh C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,25 gam, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Ngày 15/6/2020, T bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng và phạt cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo quyết định số 79/QĐ-XPHC). Ngày 22/6/2020, T đã chấp hành xong khoản tiền phạt. Tính đến ngày 05/6/2023 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 17 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo có một ngôi nhà gỗ cấp 4 ngoài ra không có tài sản nào khác có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai khi đi mua ma túy có đi nhờ xe của một người đàn ông và mua ma túy của người đàn ông, đều không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam chất bột màu trắng (Heroine) và 0,08 gam chất bột màu hồng (Methamphetamine) (là vật chứng còn lại sau giám định), do là vật nhà nước cấm tàng trữ.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/6/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam chất bột màu trắng (Heroine) và 0,08 gam chất bột màu hồng (Methamphetamine) (là vật chứng còn lại sau giám định).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng